

Số: 79 /2019/NQ-ĐHĐCĐ

Hà Nội, ngày 30 tháng 5 năm 2019

NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2019
CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN TÂN VIỆT

Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 thông qua ngày 26/11/2014;
- Luật Chứng khoán số 70/2006/QH11 thông qua ngày 29/6/2006; Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật chứng khoán số 62/2010/QH12 thông qua ngày 24/11/2011 và các văn bản liên quan hướng dẫn thực hiện;
- Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty Cổ phần Chứng khoán Tân Việt (TVSI);
- Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 của Công ty Cổ phần Chứng khoán Tân Việt ngày 30 tháng 5 năm 2019.

QUYẾT NGHỊ

Điều 1. Thông qua Báo cáo của Ban Điều hành về Kết quả hoạt động kinh doanh năm 2018 và Kế hoạch hoạt động kinh doanh năm 2019.

1.1 Một số chỉ tiêu chính về kết quả hoạt động kinh doanh năm 2018

Chỉ tiêu	Thực hiện năm 2018 (Tỷ đồng)	Kế hoạch năm 2018 (Tỷ đồng)	%TH/KH
Doanh thu và thu nhập khác	327,60	249,81	131%
1. Môi giới	111,83	93,05	120%
2. Dịch vụ tài chính	143,09	115,97	123%
3. Tự doanh	44,6	25,50	175%
4. Tư vấn và đại lý phát hành chứng khoán	11,57	6,82	170%
5. Tiền gửi	10,42	6,00	174%
6. Doanh thu lưu ký CK	5,26	2,16	243%
7. Khác	0,74	0,30	247%
Chi phí	252,44	186,76	135%
Lợi nhuận trước thuế	75,15	63,04	119%
Lợi nhuận sau thuế	60,36	50,83	119%



1.2 Kế hoạch kinh doanh năm 2019

Chỉ tiêu	Kế hoạch 2019 (Tỷ đồng)	Thực hiện 2018 (Tỷ đồng)	% KH2019/ TH2018
Doanh thu	360,83	327,60	110%
Chi phí	239,63	252,44	95%
Lợi nhuận trước thuế	121,20	75,15	161%

Điều 2. Thông qua Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2018.

Điều 3. Thông qua Báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2018.

Điều 4. Thông qua Báo cáo tài chính năm 2018 đã được kiểm toán.

Điều 5. Thông qua Phương án phân phối lợi nhuận năm 2018:

STT	CHỈ TIÊU	SỐ LIỆU	GHI CHÚ
1	Vốn điều lệ cuối năm	1.080.000.000.000	
2	Vốn điều lệ bình quân năm	588.987.063.205	
3	Lợi nhuận trước thuế năm 2018	75.157.844.580	
4	Thuế TNDN	14.790.264.022	
5	Lợi nhuận sau thuế 2018	60,367,580,558	=(3)-(4)
6	Điều chỉnh lợi nhuận FVTPL năm nước	45.105.060.382	
7	Điều chỉnh lợi nhuận FVTPL năm nay	(2.667.093.869)	
8	Lợi nhuận sau thuế 2018 phân phối	102.805.547.071	=(5)+(6)+(7)
9	Quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ	5.140.277.354	=(8)*5%
10	Quỹ dự phòng tài chính và rủi ro nghiệp vụ	5.140.277.354	=(8)*5%
11	Quỹ khen thưởng phúc lợi	5.140.277.354	=(8)*5%
12	Quỹ khen thưởng CBQL (ESOP)	5.140.277.354	=(8)*5%
13	Lãi/Lỗ lũy kế còn lại của năm trước	319.491.966	
14	Lợi nhuận đã thực hiện sau thuế còn lại chưa phân phối	85.231.023.490	=(8)-(9)-(10)-(11)-(12)+(13)
15	Lợi nhuận chưa thực hiện sau thuế	(2.667.093.869)	

Điều 6. Thông qua Báo cáo chi trả thù lao Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2018 và Kế hoạch chi trả thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2019:

- Tổng mức thù lao Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát đã chi trả trong năm 2018 là 666 triệu đồng (Hội đồng quản trị: 05 thành viên; Ban Kiểm soát: 03 thành viên).
- Thông qua Tổng mức thù lao Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2019: 696 triệu đồng (Hội đồng quản trị: 05 thành viên; Ban Kiểm soát: 03 thành viên).



- Ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định và điều chỉnh mức thù lao đối với các thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Kiểm soát cho phù hợp nhằm đảm bảo công tác quản trị và điều hành đạt hiệu quả cao nhất và báo cáo lại Đại hội đồng cổ đông vào kỳ Đại hội thường niên năm sau.

Điều 7. Thông qua nội dung sửa đổi, bổ sung Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty Cổ phần Chứng khoán Tân Việt.

Điều 8. Thông qua việc Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Tổng Giám đốc.

Điều 9. Thông qua việc miễn nhiệm theo đơn từ nhiệm chức vụ Chủ tịch Hội đồng quản trị, Thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2018-2023 với Ông Hồ Bửu Phương và miễn nhiệm theo đơn từ nhiệm chức vụ Trưởng Ban kiểm soát, Thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2018-2023 với Bà Phạm Mai Chi.

Điều 10. Kết quả bầu bổ sung thành viên nhiệm kỳ 2018-2023:

Bà Bùi Thị Thanh Hiền trúng cử thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2018 - 2023

Điều 11. Kết quả bầu bổ sung Kiểm soát viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2018-2023:

Ông Trần Hữu Thành trúng cử Kiểm soát viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2018-2023

Điều 12. Điều khoản thi hành

Nghị quyết này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 30/5/2019.

Các Ông (Bà) thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban Điều hành Công ty chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này và tổ chức triển khai theo chức năng hoạt động của mình phù hợp với quy định pháp luật và Điều lệ.

Nơi nhận:

- Cổ đông (khi có yêu cầu);
- TV HĐQT;
- TV BKS;
- Ban Điều hành;
- Lưu BTK HĐQT.

TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

CHỦ TỌA ĐẠI HỘI



HỒ BỬU PHƯƠNG

